

BỘ BƯU CHÍNH, VIỄN
THÔNG
Số: 92/2003/QĐ-BBCVT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 26 tháng 5 năm 2003

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG
Ban hành Quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet

BỘ TRƯỞNG BỘ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG

Căn cứ Pháp lệnh bưu chính, viễn thông số 43/2002/PL-UBTVQH10 ngày 25/5/2002 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 55/2001/NĐ-CP ngày 23/8/2001 của Chính phủ về quản lý cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet;

Căn cứ Nghị định số 90/2002/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Bưu chính, Viễn Thông;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Viễn thông,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này bản "Quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet".

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3: Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, các Vụ trưởng, Cục trưởng, thủ trưởng đơn vị thuộc Bộ Bưu chính, Viễn thông; các tổ chức, cá nhân trong nước và tổ chức,

cá nhân nước ngoài tham gia hoạt động Internet tại Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

QUY ĐỊNH

về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet

*(Ban hành theo Quyết định số 92/2003/QĐ-BBCVT ngày 26 tháng 5 năm 2003 của
Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông)*

Chương 1:

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi và đối tượng điều chỉnh

Bản Quy định này điều chỉnh việc quản lý và sử dụng tài nguyên Internet đối với mọi tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài hoạt động trong lĩnh vực Internet tại Việt Nam.

Điều 2: Tài nguyên Internet.

Tài nguyên Internet là một phần của tài nguyên thông tin quốc gia, đóng vai trò quan trọng đối với các hoạt động Internet phải được quản lý, khai thác, sử dụng đúng mục đích và có hiệu quả.

Nghiêm cấm sử dụng tài nguyên Internet vào mục đích chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, gây rối an ninh, kinh tế, trật tự, an toàn xã hội, vi phạm thuần phong mỹ tục của dân tộc.

Nghiêm cấm việc chuyển nhượng, cho thuê, bán lại tài nguyên Internet dưới bất kỳ hình thức nào.

Điều 3: Cơ quan quản lý tài nguyên Internet.

Trung tâm Internet Việt Nam (VNNIC) là đơn vị trực thuộc Bộ Bưu chính, Viễn thông thực hiện chức năng quản lý, phân bổ, giám sát và thúc đẩy việc sử dụng tài nguyên Internet ở Việt Nam.

Điều 4: Các thuật ngữ.

Các thuật ngữ sử dụng trong bản Quy định này được hiểu như sau:

1. Tài nguyên Internet bao gồm hệ thống các tên và số dùng cho Internet được ấn định thống nhất trên phạm vi toàn cầu. Tài nguyên Internet bao gồm:

- Tên miền (DN);
- Địa chỉ Internet hay còn gọi là địa chỉ IP (IPv4, IPv6);
- Số hiệu mạng (ASN);
- Số và tên khác được các tổ chức quốc tế có thẩm quyền về tài nguyên Internet quy định.

2. Tên miền là tên được sử dụng để định danh các địa chỉ Internet.

2.1. Tên miền cấp cao nhất:

2.1.1. Tên miền cấp cao nhất dùng chung (gTLD) bao gồm các tên miền sau: .COM; .NET; .EDU; .ORG; .INT; .BIZ; .INFO; .NAME; .PRO; .AERO; .MUSEUM; .COOP và những tên miền dùng chung khác do các tổ chức quốc tế có thẩm quyền về tài nguyên Internet quy định.

2.1.2. Tên miền cấp cao nhất dùng cho các quốc gia (ccTLD) bao gồm các tên miền được quy định theo chuẩn quốc tế về mã quốc gia [ISO3166]. Các tên miền quốc gia thay đổi khi có thêm các quốc gia, lãnh thổ mới hoặc khi sáp nhập các quốc gia lại với nhau. Tên miền cấp cao nhất của Việt Nam là tên miền quốc gia .VN.

2.2. Dưới tên miền cấp cao nhất là tên miền cấp 2, cấp 3, cấp 4, cấp 5.

3. Địa chỉ Internet là địa chỉ mạng của thiết bị, máy chủ.

3.1. Địa chỉ IPv4 gồm có địa chỉ Lớp A, Lớp B và Lớp C đang được sử dụng.

3.2. Địa chỉ IPv6 là thế hệ địa chỉ mới sẽ sử dụng trong tương lai.

4. Số hiệu mạng (ASN) là số được sử dụng để định danh một mạng máy tính tham gia vào các hoạt động định tuyến chung trên Internet.

5. Hệ thống máy chủ tên miền (DNS) là tập hợp các cụm máy chủ được kết nối với nhau để trả lời địa chỉ IP tương ứng với một tên miền khi được hỏi đến.

Chương 2:

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Trung tâm Internet Việt Nam.

1. Tham gia đại diện chính thức về Internet của Việt Nam, tham gia các hoạt động của các tổ chức Internet quốc tế liên quan đến tài nguyên mạng Internet. Phối hợp, hợp tác với các tổ chức quốc tế để khai thác dự phòng hệ thống máy chủ tên miền (DNS) cho tên miền quốc gia .VN. Đăng ký, duy trì tài nguyên Internet sử dụng ở Việt Nam và phát triển sử dụng tên miền quốc gia .VN.
2. Thiết lập, khai thác và duy trì hoạt động 24 giờ/ngày liên tục trong năm hệ thống máy chủ tên miền (DNS) đối với tên miền quốc gia .VN. Phối hợp với các hệ thống DNS cấp dưới đảm bảo tốt cho hoạt động Internet ở Việt Nam, bảo vệ dữ liệu tên miền.
3. Kiểm tra, giám sát việc sử dụng địa chỉ IP, số liệu mạng và tên miền đã cấp cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động Internet. Được quyền yêu cầu các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động Internet cung cấp các thông tin và các số liệu thống kê liên quan tới hoạt động Internet.
4. Đảm bảo cung cấp đầy đủ địa chỉ IP, số hiệu mạng đáp ứng nhu cầu của các cơ quan, tổ chức.
5. Quản lý, phân bổ tài nguyên Internet công bằng, hợp lý. Trực tiếp phân bổ tài nguyên Internet trừ trường hợp phân cấp tại bản Quy định này. Ban hành các biểu mẫu liên quan, tạo điều kiện dễ dàng cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân đăng ký sử dụng tài nguyên Internet, tiến tới đăng ký trực tuyến qua mạng.
6. Được thu phí và lệ phí tài nguyên Internet theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm Internet Việt Nam và theo quy định của pháp luật.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng tài nguyên Internet.

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước hoặc nước ngoài tham gia hoạt động Internet đều được quyền đăng ký sử dụng tên miền cấp 3 sau tên miền cấp 2 dưới tên miền quốc gia .VN và có trách nhiệm bảo đảm an toàn, an ninh cho hệ thống thiết bị và thông tin của mình trên Internet.
2. Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu thiết lập mạng kết nối với Internet được quyền đăng ký sử dụng địa chỉ IP và số hiệu mạng.

3. Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có trách nhiệm trả lại tài nguyên Internet cho Trung tâm Internet Việt Nam khi không còn có nhu cầu sử dụng nữa.
4. Các cơ quan, tổ chức của hệ thống chính trị bao gồm: Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị khác chỉ được sử dụng tên miền dưới tên miền quốc gia .VN và lưu giữ thông tin trong các máy chủ có địa chỉ IP ở Việt Nam.
5. Báo điện tử ngoài việc sử dụng tên miền dưới tên miền quốc gia .VN có thể đăng ký sử dụng thêm tên miền dưới tên miền dùng chung (gTLD).
6. Các tổ chức, cá nhân khác được quyền đăng ký sử dụng tên miền dưới tên miền quốc gia .VN hoặc dưới tên miền dùng chung (gTLD). Các tổ chức, cá nhân chỉ được sử dụng tên miền dưới tên miền dùng chung gTLD) này sau 24 giờ kể từ khi thông báo cho Trung tâm Internet Việt Nam biết tại Website <http://www.gtld.info.vn>.
7. Các tổ chức, cá nhân ở nước ngoài nếu không vi phạm pháp luật Việt Nam đều được quyền xin đăng ký tên miền dưới tên miền quốc gia .VN thông qua Trung tâm Internet Việt Nam và phải tuân thủ các quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet của bản Quy định này.
8. Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp được quyền:
 - 8.1. Quy định thủ tục đăng ký tên miền trong phạm vi tên miền của mình nhưng không được trái với các điều khoản của bản Quy định này.
 - 8.2. Thực hiện quản lý và phân bổ các tên miền dưới tên miền riêng của mình.
 - 8.3. Đăng ký trực tiếp địa chỉ IP và số hiệu mạng từ các tổ chức quốc tế chỉ trong trường hợp Bộ Bưu chính, Viễn thông cho phép.
 - 8.4. Không được sử dụng những vùng địa chỉ IP nằm ngoài phạm vi Trung tâm Internet Việt Nam quản lý, phân bổ và không được phép định tuyến những địa chỉ đó trên mạng trừ trường hợp kết nối với cổng quốc tế.

Chương 3:

TÊN MIỀN

Điều 7: Tên miền cấp cao nhất (TLD)